

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

LÊ ĐÌNH MINH

PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ LOGISTICS
TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI -CÔNG NGHIỆP
TÀU THỦY BÌNH ĐỊNH

Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh

Mã số: 60.34.05

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Đà Nẵng – Năm 2012

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: TS. Đỗ Ngọc Mỹ

Phản biện 1: TS. Đoàn Gia Dũng

Phản biện 2: PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Anh

Luận văn được bảo vệ trước hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ quản trị kinh doanh họp tại Đại học Đà Nẵng ngày 21 tháng 12 năm 2012

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm thông tin – học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong xu thế hội nhập nền kinh tế khu vực và thế giới, việc luân chuyển hàng hóa giữa các khu vực diễn ra ngày càng mạnh mẽ, kéo theo những nhu cầu mới về vận tải, lưu kho bãi và các dịch vụ hỗ trợ khác... ở các quốc gia phát triển; ngành giao nhận vận tải đã phát triển mạnh và đóng góp không nhỏ vào GDP. Tuy nhiên do yêu cầu ngày càng cao của khách hàng, một vấn đề lớn là làm thế nào để thiết kế, thực hiện, quản lý, kiểm soát các dòng chảy đầu vào và dòng chảy đầu ra đạt hiệu quả cao nhất?

Logistics ra đời đã giúp doanh nghiệp giải quyết các vấn đề trên, các doanh nghiệp ngày càng tin tưởng rằng muốn cải thiện năng lực cạnh tranh, nâng cao hiệu quả cần phải tập trung toàn bộ năng lực vào những lĩnh vực mà doanh nghiệp làm tốt nhất, vì vậy các doanh nghiệp phải gia tăng việc chuyển sang nhà cung cấp dịch vụ logistics chuyên nghiệp các hoạt động dịch vụ khác.

Với thực tế công tác tại một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ Logistics của Việt Nam, bản thân tôi ý thức rất rõ những thách thức mà các doanh nghiệp logistics Việt Nam phải đối mặt trong môi trường cạnh tranh gay gắt hiện nay. Từ đó tôi quyết định chọn đề tài “Phát triển dịch vụ Logistics tại Công ty cổ phần Vận tải-Công nghiệp tàu thủy Bình Định” để nghiên cứu trong luận văn tốt nghiệp của mình.

2. Mục tiêu nghiên cứu

+ Hệ thống hóa những vấn đề lý luận có liên quan đến logistics, dịch vụ logistics và phát triển dịch vụ logistics;

+ Đánh giá đúng thực trạng hoạt động kinh doanh và dịch vụ logistics tại Công ty Cổ phần Vận tải- Công nghiệp tàu thủy Bình Định;

+ Đề xuất giải pháp để phát triển dịch vụ logistics tại Công ty cổ phần Vận tải-Công nghiệp tàu thủy Bình Định.

3. Đối tượng nghiên cứu và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu hoạt động cung cấp dịch vụ logistics tại Công ty cổ phần Vận tải-Công nghiệp tàu thủy Bình Định.

- Phạm vi nghiên cứu

+ *Về nội dung*: Tập trung nghiên cứu cung ứng dịch vụ logistics trong phạm vi giao nhận vận tải trong một chuỗi các hoạt động logistics phục vụ cho xuất nhập khẩu hàng hóa thông qua cảng;

+ *Về không gian*: Đề tài nghiên cứu hoạt động dịch vụ logistics của Công ty cổ phần Vận tải-Công nghiệp tàu thủy Bình Định tại thành phố Quy Nhơn và khu vực Miền Trung.

+ *Về thời gian*: Số liệu thu thập được chủ yếu là số liệu sơ cấp đến năm 2009 và một số tài liệu, thông tin liên quan đến hoạt động logistics được cập nhật đến năm 2011.

4. Phương pháp nghiên cứu đề tài

Để thực hiện đề tài, tác giả đã sử dụng những phương pháp sau:

+ Phương pháp thống kê, tổng hợp, phân tích

+ Phương pháp tham khảo ý kiến chuyên gia

- Ý nghĩa khoa học của đề tài

Luận văn góp phần bổ sung vào nguồn tư liệu khoa học về các định hướng chiến lược, những điều kiện cần và đủ để phát triển dịch vụ logistics.

- Ý nghĩa thực tiễn của đề tài

Luận văn này đã đi sâu phân tích về mặt lý luận, thực tiễn, điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức của Công ty cổ phần vận tải-Công nghiệp tàu thủy Bình Định; từ đó xây dựng chiến lược phát triển, những giải pháp thích hợp áp dụng cho hoạt động cung ứng dịch vụ logistics tại Công ty, tạo điều kiện cho công ty phát triển bền vững trong thời gian tới.

5. Bố cục đề tài

Đề tài gồm 03 chương:

+ Chương 1 : Cơ sở lý luận về dịch vụ Logistics

+ Chương 2 : Thực trạng dịch vụ Logistics tại Công ty cổ phần vận tải-Công nghiệp tàu thủy Bình Định

+ Chương 3 : Một số giải pháp phát triển dịch vụ Logistics tại Công ty cổ phần vận tải-Công nghiệp tàu thủy Bình Định

6. Tổng quan tài liệu nghiên cứu

Hiện nay đã có những công trình nghiên cứu về phát triển vận tải biển, cảng biển, dịch vụ Logistics...Dưới đây tác giả điểm cứu một số bài báo và một số công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài của luận văn:

- Bài báo: “Phát triển vận tải biển Việt Nam đến năm 2020 và định hướng 2030”, tác giả: Tiến sĩ Cao Ngọc Thành, Viện Nghiên cứu Phát triển thành phố Hồ Chí Minh, năm 2010 đã phân tích thực trạng và giải pháp phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam.

- Bài viết của Thạc sĩ Cao Ngọc Thành - 2010 đã phân tích những hạn chế của hệ thống cảng biển Việt Nam, phương tiện bốc dỡ và hệ thống kho hàng có năng lực hạn chế đã làm giảm tốc độ lưu chuyển hàng hóa thông qua cảng

- Bài báo: “Phát triển dịch vụ vận tải đa phương thức – Một thách thức lớn đối với Việt Nam trước thềm hội nhập”, tác giả: Tiến sĩ Nguyễn Hoàng Tiệm, Cục Hàng hải Việt Nam, năm 2011.

- Theo nguồn báo công thương điện tử ngày 23/03/2011, khi viết về phát triển ngành Logistics Việt Nam có nhận định: Trong những năm gần đây, dịch vụ logistics phát triển mạnh mẽ và được chuyên môn hóa với mức độ khá cao, trở thành một trong những ngành dịch vụ xương sống của hoạt động thương mại quốc tế.

- Bài viết của Xuân Thái – 2010 trên cơ sở phân tích sự phát triển kinh tế của khu vực Kinh tế Trọng điểm Miền Trung đã nhận định khu vực này đã thay đổi lớn từ một vùng kinh tế nghèo nàn, công nông nghiệp nhỏ bé và lạc hậu, thì ngày nay các tỉnh Miền Trung đã nhanh chóng hình thành trục kinh tế biển phát triển của Việt Nam

- Theo laodong.com.vn ngày 05.4.2011 xác định nguồn thu từ Logistics là khổng lồ và là cơ hội cho các doanh nghiệp Việt Nam, vì vậy phải Việt Nam hoá nguồn lợi logistics; đây là một nhiệm vụ cấp bách đã được Chính phủ quan tâm, tập trung ưu tiên đầu tư:

- Theo DungHangViet.Vn trong báo cáo “Năng lực cạnh tranh Việt Nam” năm 2010, Giáo sư Michael Porter đã đề cập vấn đề thành phố Hồ Chí Minh cần định vị thành trung tâm logistics của khu vực (Logistics HUB).

- Bài viết thị trường Logistics Việt Nam: Từ góc độ nhà cung cấp dịch vụ Third-Party Logistics của Supplychaininsight.vn đề cập đến thị trường logistics Việt Nam qua các nội dung: Quy mô thị trường, tiềm năng phát triển và những vấn đề nổi bật vẫn còn tồn tại trong thị trường. Các sản phẩm trong ngành là các sản phẩm cơ bản (vận chuyển, kho bãi), và thiếu những sản phẩm mang giá trị gia tăng.

Ngoài ra tác giả còn nghiên cứu một số tài liệu khác liên quan đến Logistics và dịch vụ Logistics. Tuy nhiên chưa có tài liệu, công trình nghiên cứu khoa học nào đi sâu phân tích có hệ thống về mặt lý luận và thực tiễn để đánh giá đúng thực trạng hoạt động dịch vụ Logistics tại một doanh nghiệp, từ đó xây dựng một chiến lược lâu dài, bền vững; những giải pháp phát triển phù hợp áp dụng cho hoạt động cung ứng dịch vụ logistics tại doanh nghiệp.

Vì vậy qua đề tài nghiên cứu này, học viên sẽ hệ thống hóa cơ sở lý luận về dịch vụ logistics trong doanh nghiệp; phân tích thực trạng dịch vụ logistics tại Việt Nam và tại doanh nghiệp, từ đó đưa ra những giải pháp để phát triển dịch vụ logistics tại Công ty cổ phần vận tải-Công nghiệp tàu thủy Bình Định.

CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ DỊCH VỤ LOGISTICS

1.1. KHÁI NIỆM LOGISTICS VÀ DỊCH VỤ LOGISTICS

1.1.1. Khái niệm Logistics

Theo Coyle (2003) “Logistics là quá trình dự báo nhu cầu và huy động các nguồn lực như vốn, vật tư, thiết bị, nhân lực, công nghệ và thông tin để thỏa mãn nhanh nhất những yêu cầu về sản phẩm, dịch vụ của khách hàng trên cơ sở khai thác tốt nhất hệ thống sản xuất và các mạng phân phối, cung cấp hiện có của doanh nghiệp với chi phí hợp lý.”.

Theo ESCAPE (Economics and Social Commission for Asia and the Pacific) Logistics được phát triển qua 3 giai đoạn:

- *Giai đoạn 1: Phân phối vật chất*
- *Giai đoạn 2: Hệ thống logistics*
- *Giai đoạn 3: Quản trị dây chuyền cung ứng*

Logistics bao trùm cả hai cấp độ hoạch định và tổ chức:

+ *Cấp độ thứ nhất*: Phải lấy nguyên vật liệu, bán thành phẩm, thành phẩm, dịch vụ ở đâu? Vào khi nào? Và vận chuyển chúng đi đâu?

+ *Cấp độ thứ hai*: Quan tâm tới việc làm thế nào để đưa các yếu tố đầu vào từ điểm đầu đến điểm cuối dây chuyền cung ứng.

1.1.2. Dịch vụ Logistics

a. *Khái niệm dịch vụ Logistics*

Theo điều 233 của Luật Thương mại 2005 quy định “ Dịch vụ Logistics là hoạt động thương mại, theo đó thương nhân tổ chức thực hiện một hoặc nhiều công đoạn bao gồm nhận hàng, vận chuyển, lưu kho, lưu bãi, làm thủ tục hải quan, các thủ tục giấy tờ khác, tư vấn

khách hàng, đóng gói bao bì, ghi ký mã hiệu, giao nhận hoặc các dịch vụ khác có liên quan tới hàng hóa theo thỏa thuận với khách hàng để hưởng thù lao”.

Mặc dù có nhiều quan điểm khác nhau, nhưng các khái niệm về dịch vụ Logistics có thể chia làm hai nhóm:

- **Nhóm định nghĩa thứ nhất:** Bản chất của dịch vụ Logistics là việc tập hợp các yếu tố hỗ trợ cho quá trình vận chuyển sản phẩm từ nơi sản xuất tới nơi tiêu thụ.

- **Nhóm định nghĩa thứ 2:** Nhóm định nghĩa này góp phần phân định rõ ràng giữa các nhà cung cấp từng dịch vụ đơn lẻ như dịch vụ vận tải, giao nhận, khai thuế hải quan, phân phối, dịch vụ hỗ trợ sản xuất, tư vấn quản lý... với một nhà cung cấp dịch vụ Logistics chuyên nghiệp.

b. Phân loại dịch vụ Logistics

- Các dịch vụ Logistics chủ yếu

+ Dịch vụ giao nhận vận tải:

+ Dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa, bao gồm cả hoạt động kinh doanh kho bãi container và kho xử lý nguyên liệu, thiết bị;

+ Dịch vụ đại lý vận tải, bao gồm cả hoạt động đại lý làm thủ tục hải quan và lập kế hoạch bốc dỡ hàng hóa;

+ Dịch vụ hỗ trợ khác, bao gồm cả hoạt động tiếp nhận, lưu kho và quản lý thông tin liên quan đến vận chuyển và lưu kho hàng hóa trong suốt cả chuỗi Logistics.

- Các dịch vụ Logistics liên quan đến vận tải

Dịch vụ vận tải hàng hải, vận tải thủy nội địa; Dịch vụ vận tải hàng không; Dịch vụ vận tải đường sắt; Dịch vụ vận tải đường bộ; Dịch vụ vận tải đường ống.

- Các hình thức khai thác hoạt động logistics

- + Logistics bên thứ nhất (1PL. First Party Logistics)
- + Logistics bên thứ hai (2 PL. Second Party Logistics)
- + Logistics bên thứ ba (3 PL. Third Party Logistics)
- + Logistics bên thứ tư (4 PL. Fourth Party Logistics)
- + Logistics bên thứ năm (5 PL. Fifth Party Logistics)

- Phân loại theo quá trình khai thác Logistics

- + Logistics đầu vào + Logistics đầu ra + Logistics ngược

- Phân loại theo dịch vụ cung cấp logistics

- + Các công ty cung cấp dịch vụ vận tải đơn, đa phương thức.
- + Các công ty cung cấp dịch vụ khai thác cảng
- + Công ty cung cấp dịch vụ giao nhận, kho bãi
- + Các công ty cung cấp dịch vụ phân phối...

c. Vai trò của dịch vụ logistics

- Vai trò của dịch vụ logistics đối với nền kinh tế
- Vai trò của logistics đối với các doanh nghiệp

1.2. PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ LOGISTICS

1.2.1. Khái niệm về phát triển dịch vụ Logistics

Phát triển dịch vụ logistics là: “quá trình biến đổi các ý tưởng hay nhu cầu và cơ hội của thị trường thành một sản phẩm dịch vụ nhằm thỏa mãn nhu cầu của khách hàng”.

1.2.2 Nội dung phát triển dịch vụ Logistics

a. Phát triển về số lượng sản phẩm dịch vụ logistics

Là quá trình gia tăng việc cung cấp đầy đủ các dịch vụ trong dây chuyền dịch vụ logistics, nhằm hoàn thiện chuỗi dịch vụ logistics cung cấp cho khách hàng, bao gồm việc phát triển:

- + Các dịch vụ logistics chủ yếu;
- + Các dịch vụ logistics liên quan đến giao nhận vận tải;
- + Các dịch vụ logistics liên quan khác.

b. Phát triển về chất lượng sản phẩm dịch vụ logistics

Chất lượng sản phẩm dịch vụ là yếu tố quan trọng trong quá trình phát triển của doanh nghiệp, nó ảnh hưởng đến quyết định mua hàng của khách hàng. Ngày nay với sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật đã phát sinh những yêu cầu mới về chất lượng sản phẩm dịch vụ như: Việc cơ giới hóa và sự phát triển của công nghệ thông tin đã giúp nâng cao được năng suất và công tác quản lý ngày càng có hiệu quả hơn.

c. Phát triển về qui mô cung cấp sản phẩm dịch vụ

Phát triển về qui mô cung cấp sản phẩm dịch vụ là một yêu cầu rất cần thiết, vì với qui mô lớn sẽ tạo cho doanh nghiệp nâng cao công tác quản lý để đem lại sản lượng, doanh thu lớn hơn và tăng sự cạnh tranh về giá thành sản phẩm dịch vụ, để thu hút nhiều khách hàng hơn.

d. Cơ cấu lại sản phẩm dịch vụ hợp lý

Cùng với sự gia tăng về số lượng sản phẩm dịch vụ, qui mô cung cấp sản phẩm dịch vụ và cải tiến về chất lượng... đòi hỏi doanh nghiệp cần phải cơ cấu lại sản phẩm dịch vụ hợp lý hơn, phù hợp với nhu cầu thị trường và thực tế tại đơn vị.

1.2.3 Các phương pháp phát triển dịch vụ Logistics

a. Hoàn thiện sản phẩm dịch vụ hiện có

Sự hoàn thiện sản phẩm dịch vụ này nhằm đáp ứng một cách tốt hơn đòi hỏi người tiêu dùng, khả năng cạnh tranh trên thị trường. Sự hoàn thiện sản phẩm dịch vụ hiện có được thực hiện với những mức độ khác nhau.

b. Phát triển dịch vụ mới

Là gia tăng số lượng dịch vụ mới so với dịch vụ hiện có để từng bước hoàn thiện chuỗi dịch vụ cung ứng.

1.3. NHỮNG NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ LOGISTICS

1.3.1 Nhân tố thuộc môi trường vĩ mô

a. Chiến lược phát triển kinh tế biển Việt Nam

- Phát triển đội tàu biển Việt Nam.

Nghị quyết IV của TW khóa X về chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020 xác định "...Phải phấn đấu để nước ta trở thành một quốc gia mạnh về biển, giàu lên từ biển, bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia trên biển, góp phần giữ vững ổn định và phát triển đất nước; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế- xã hội với đảm bảo an ninh, quốc phòng và bảo vệ môi trường....".

Từ đó xác định phát triển đội tàu biển Việt Nam theo hướng hiện đại, chú trọng phát triển các loại tàu chuyên dùng (tàu container, hàng rời, dầu...) và tàu trọng tải lớn. Năm 2010 Việt Nam có tổng trọng tải tàu từ 6-6,5 triệu DWT; năm 2015 có tổng trọng tải tàu từ 8,5-9,5 triệu DWT, đến năm 2020 tổng trọng tải tàu đạt 11,5-13,5 triệu DWT. Từng bước trẻ hóa đội tàu biển Việt Nam đến năm 2020 đạt độ tuổi bình quân 12 năm.

- Phát triển ngành công nghiệp tàu thủy: Đến năm 2020 ngành công nghiệp tàu thủy nước ta phấn đấu đạt mức tiên tiến trong khu vực, đóng mới được tàu hàng trọng tải đến 300.000 DWT, các tàu khách, tàu dịch vụ dầu khí, tàu cứu hộ cứu nạn, bảo đảm hàng hải, công trình...

- Phát triển hệ thống cảng biển: Trong những năm gần đây, nhu cầu vận chuyển hàng hóa ngày càng lớn của thị trường, hệ thống cảng biển nước ta đã và đang được đầu tư xây dựng với quy mô ngày càng lớn và trang thiết bị xếp dỡ tiên tiến hiện đại; Các cảng biển cũng được thiết kế chuyên dụng, phân định thành ba loại: Cảng tổng hợp quốc gia, cảng địa phương và cảng chuyên dùng.

b. Hiệp định khung về vận tải đa phương thức Asean

c. Diễn đàn Logistics và dịch vụ cảng biển Việt Nam

d. Môi trường kinh doanh Logistics ở Việt Nam

e. Cơ sở hạ tầng Logistics

- Vận tải đường bộ
- Vận tải đường sắt
- Cơ sở hạ tầng ngành hàng không
- Cơ sở hạ tầng cảng biển
- Về hệ thống kho của Việt Nam

1.3.2. Nhân tố thuộc môi trường vi mô

a. Đối thủ cạnh tranh

b. Sự lựa chọn dịch vụ của khách hàng

c. Xu hướng thuê ngoài dịch vụ Logistics

d. Xu hướng sáp nhập

e. Xu hướng ứng dụng khoa học kỹ thuật

CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG DỊCH VỤ LOGISTICS TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI-CÔNG NGHIỆP TÀU THỦY BÌNH ĐỊNH

2.1. GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI-CÔNG NGHIỆP TÀU THỦY BÌNH ĐỊNH

2.1.1. Quá trình hình thành Công ty

Công ty Cổ phần Vận tải-Công nghiệp tàu thủy Bình Định (viết tắt là Công ty Bình Định) thành lập và hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 3503000044 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp ngày 27/05/2004.

Trụ sở chính hiện nay: 14 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Lý Thường Kiệt, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

2.1.2. Hệ thống tổ chức quản lý hoạt động của Công ty

a. Nhiệm vụ, ngành nghề kinh doanh

- Nhiệm vụ kinh doanh
- Ngành nghề kinh doanh

b. Cơ cấu tổ chức

c. Nguồn nhân lực

Hiện tại Công ty có tổng số 160 cán bộ nhân viên, trong đó:

- Khối gián tiếp 40 cán bộ nhân viên,
- Khối trực tiếp là 120 cán bộ nhân viên.

2.1.3. Hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty

a. Hoạt động sản xuất kinh doanh

- + Lĩnh vực vận tải biển trong và ngoài nước
- + Lĩnh vực Thương mại
- + Lĩnh vực xây dựng

b. Các dự án đầu tư

Dự án đóng mới 02 tàu 4.000 tấn, 02 tàu 6.800 tấn, 02 tàu 15.000 tấn, Nhà máy đóng mới và sửa chữa tàu Nhơn Hội, Trung tâm đào tạo công nhân kỹ thuật và thuyền viên.

c. Kết quả kinh doanh của Công ty qua các năm

d. Kết quả kinh doanh dịch vụ giao nhận vận tải.

+ Năm 2007 doanh thu đạt 4.130.000.000 đồng

+ Năm 2008 doanh thu đạt 5.018.000.000 đồng

+ Từ năm 2008 đến nay doanh thu giảm sút do khủng hoảng tài chính tiền tệ toàn cầu.

2.1.4. Cảng Quy Nhơn - Đối tác của công ty trong hoạt động dịch vụ Logistics

a. Giới thiệu về Cảng Quy Nhơn

b. Quan hệ đối tác giữa Công ty Bình Định-Cảng Quy Nhơn trong hoạt động giao nhận vận tải hàng hóa

2.2. THỰC TRẠNG DỊCH VỤ LOGISTICS TẠI CÔNG TY

2.2.1. Các dịch vụ logistics chủ yếu

a. Các dịch vụ logistics Công ty thực hiện tại Cảng Quy Nhơn

Dịch vụ logistics chủ yếu của công ty tập trung vào cung cấp dịch vụ giao nhận vận tải tại Cảng Quy Nhơn cho tất cả các loại hàng hóa thông qua cảng như hàng rời, hàng bao, máy móc thiết bị, container...

b. Hoạt động dịch vụ Logistics của Công ty với một số mặt hàng

2.2.2. Các dịch vụ logistics liên quan đến vận tải

Hiện nay công ty đã liên kết với các doanh nghiệp vận tải để đủ số lượng xe tải phục vụ chính cho công tác trung chuyển hàng hóa từ cầu tàu vào kho bãi cảng và ngược lại.

2.2.3. Cấu trúc phí cung cấp các dịch vụ cơ bản tại Công ty

2.2.4. Phân tích xu hướng phát triển các dịch vụ logistic, lợi ích khách hàng khi tiếp nhận dịch vụ Logistics của Công ty Bình Định

a. Những yêu cầu của khách hàng trong cung cấp dịch vụ

Những khách hàng của công ty là những doanh nghiệp trong khu vực Miền Trung và Tây Nguyên, có những mặt hàng thông qua Cảng Quy Nhơn như: Nông, Lâm sản, vật tư nông nghiệp Phân bón; than, khoáng sản; Ciment; vật liệu xây dựng; hàng rời; hàng container...Đặc điểm các khách hàng của công ty là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, nhưng rất năng động trong kinh doanh xuất nhập khẩu; vật liệu xây dựng; lượng hàng hóa vận chuyển, giao nhận tuy sản lượng không cao nhưng thường xuyên, ổn định.

Về nhu cầu các doanh nghiệp này luôn cần: Đội xe vận chuyển, kho bãi, tàu vận chuyển trong và ngoài nước, giao nhận hàng hóa...đảm bảo nhanh chóng, chi phí hợp lý và thực hiện việc cung cấp dịch vụ ít nhất là 03 công đoạn trong chuỗi dịch vụ Logistics: Kho bãi-Vận chuyển-giao nhận.

Khi tiếp nhận dịch vụ Logistics của Công ty Bình Định các khách hàng đã nhận được lợi ích từ khâu dịch vụ đến hiệu quả kinh doanh; từ đó tác giả đi đến phân tích về xu hướng phát triển các dịch vụ logistic của Công ty như sau:

b. Xu hướng thuê ngoài dịch vụ Logistics

Các doanh nghiệp là khách hàng của Công ty chỉ tập trung nguồn lực của mình vào một số lĩnh vực kinh doanh chính và thuê các công ty logistics như Công ty Bình Định để thực hiện các công việc như giao nhận, kho vận, vận chuyển...

c. Xu hướng ứng dụng khoa học kỹ thuật

Sự tham gia của công nghệ thông tin trong ngành logistics đã thúc đẩy việc quản lý có hiệu quả các hoạt động logistics đối với Công ty Bình Định. Tại Công ty Bình Định đã có phần mềm quản lý kho (WMS), hệ thống quản lý vận tải và các hoạt động khác...từ đó lên kế hoạch hoạt động logistics tốt hơn nhằm giảm thời gian chờ đợi, giảm vốn lưu động do tồn kho và hoạt động vận tải khác cho khách hàng.

2.2.5. Đánh giá thực trạng dịch vụ logistic tại Công ty Bình Định

a. Đánh giá thị trường tiêu thụ sản phẩm

Bằng sự tin tưởng vào uy tín của công ty đối với các đối tác trong, ngoài nước và các tổ chức kinh doanh khác đến thời điểm này công ty đã nâng thị trường tiêu thụ của mình lên một tầm cao mới, từ lúc thị trường chỉ vón vện là những hợp đồng vừa và nhỏ; thì đến nay công ty đã ký kết nhiều hợp đồng có giá trị lớn trong lĩnh vực vận tải biển, dịch vụ hàng hải, dịch vụ logistic; trong lĩnh vực nhập khẩu thiết bị, máy móc và thi công xây dựng được ký kết trong và ngoài nước.

Công ty đang hướng đến các thị trường nước ngoài có các nhu cầu về việc đóng tàu, vận chuyển hàng hóa trong khu vực Đông Nam Á và Nam Á; trong thời gian sắp đến công ty có đội tàu trọng tải lớn sẽ khai thác tuyến Đông Bắc Á, Châu Mỹ và Trung Phi.

b. Đánh giá hoạt động dịch vụ logistics

Xu hướng thuê ngoài dịch vụ logistics ngày càng gia tăng, đây là cơ hội để Công ty phát triển dịch vụ của mình.

- Các hoạt động dịch vụ Logistics của Công ty với một số mặt hàng tại Cảng Quy Nhơn và tỉnh Bình Định có sản lượng thấp do cạnh tranh khốc liệt; về chất lượng vẫn chưa đảm bảo vì thiếu đầu tư, bị động trong thông tin, tính chuyên nghiệp chưa cao.

- Theo phân tích trên hoạt động dịch vụ logistics trong giao nhận vận tải đường biển của công ty chỉ mới là những dịch vụ cơ bản, bó gọn hoạt động trong phạm vi cảng, chưa mang tính chuyên nghiệp của một doanh nghiệp cung cấp dịch vụ logistics, chưa mang lại giá trị gia tăng cao, chỉ cung cấp những dịch vụ sẵn có, chưa đưa ra được những gói dịch vụ theo nhu cầu của khách hàng, chưa mang tính định hướng khách hàng. Việc cung cấp dịch vụ còn rời rạc, chưa kết nối được các khâu trong chuỗi dịch vụ.

c. Đánh giá cơ sở vật chất

Hiện nay cơ sở vật chất của Công ty rất thiếu thốn, chỉ bao gồm 05 xe vận tải; một số công cụ, dụng cụ phục vụ cho việc gom hàng, chuyên hàng...nhưng đã cũ, lạc hậu về kỹ thuật ... dẫn đến khó khăn trong việc đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

d. Đánh giá trình độ nhân lực

Nhân lực còn thiếu kinh nghiệm, chưa có trình độ chuyên môn cao, ít am hiểu về dịch vụ logistics dẫn đến chưa thực hiện được các gói dịch vụ trọn gói cho khách hàng...

CHƯƠNG 3. GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ LOGISTICS TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI-CÔNG NGHIỆP TÀU THỦY BÌNH ĐỊNH

3.1. MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP

3.1.1. Mục tiêu giải pháp

Phát triển dịch vụ logistics Công ty nhằm cung cấp các sản phẩm dịch vụ phù hợp và tốt nhất cho khách hàng.

3.1.2. Quan điểm đề xuất giải pháp

- Phát triển dịch vụ logistics trong giao nhận vận tải của Công ty là phù hợp với xu hướng phát triển chung của ngành vận tải biển ;

- Phát triển dịch vụ logistics là yếu tố quan trọng trong việc nâng cao sức cạnh tranh và khả năng hội nhập của Công ty.

3.2. NHẬN THỨC ĐIỂM MẠNH, ĐIỂM YẾU, CƠ HỘI, ĐE DỌA

Với thực trạng cung cấp dịch vụ giao nhận vận chuyển hàng hoá nêu trên, học viên đúc kết những thuận lợi và khó khăn của Công ty trong việc phát triển dịch vụ logistics dưới dạng ma trận vị thế cạnh tranh (SWOT) như sau:

3.2.1. Điểm mạnh

- a. Vị trí địa lý thuận lợi*
- b. Đội ngũ nhân viên trình độ, kinh nghiệm nhiều năm*

3.2.2. Điểm yếu

- a. Vùng hậu phương nghèo và hẹp*
- b. Bộ máy quản lý công kênh*
- c. Nguồn nhân lực còn hạn chế*
- d. Chất lượng các dịch vụ giao nhận chưa cao*

e. Áp lực về khấu hao, lãi vay, chênh lệch tỷ giá

3.2.3. Cơ hội

a. Chính sách khuyến khích xuất khẩu và đầu tư nước ngoài

b. Sự phát triển của tuyến hàng lang kinh tế Đông-Tây

c. Tiềm năng của thị trường Tây Nguyên

3.2.2. Đe dọa

a. Cạnh tranh ngày càng gay gắt

b. Yêu cầu chất lượng dịch vụ từ phía khách hàng ngày càng cao

c. Về cơ chế

Nghị định 125/2003/NĐ-CP cho phép các doanh nghiệp nước ngoài kinh doanh dịch vụ vận tải đa phương thức tại Việt Nam làm cho thị trường giao nhận vận tải càng cạnh tranh khốc liệt hơn.

d. Ảnh hưởng tác động môi trường

3.3. GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ LOGISTICS TẠI CÔNG TY BÌNH ĐỊNH

3.3.1. Định hướng phát triển dịch vụ logistics

a. Mục tiêu: Thực hiện đồng bộ các giải pháp để thiết kế chuỗi dịch vụ logistics; trên cơ sở khách hàng truyền thống, điều kiện thực tế thị trường, năng lực của Công ty .

b. Các giải pháp cần thực hiện

- Phát triển về số lượng sản phẩm dịch vụ logistics;
- Phát triển về chất lượng sản phẩm dịch vụ logistics;
- Phát triển về qui mô cung cấp sản phẩm dịch vụ;
- Cơ cấu lại sản phẩm dịch vụ hợp lý;

- Các giải pháp hỗ trợ để phát triển dịch vụ Logistics

3.3.2. Các giải pháp thực hiện định hướng phát triển dịch vụ logistics tại Công ty Bình Định

a) Những căn cứ để đề xuất giải pháp

**** Về cơ chế, cơ sở hạ tầng***

- Logistics bắt đầu thu hút sự chú ý của các cấp quản lý nhà nước cũng như các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ Logistics;

- Tổng cục Hải quan đã đầu tư hơn 10 tỷ đồng/năm cho công nghệ thông tin, nâng cấp mạng nội bộ (LAN);

- Hạ tầng cơ sở và các trang thiết bị dành cho logistics còn yếu kém, lạc hậu, thiếu đồng bộ; hệ thống kho bãi quy mô nhỏ, rời rạc; các phương tiện, trang thiết bị ... còn nhiều hạn chế.

**** Về yêu cầu của khách hàng***

Về nhu cầu các khách luôn cần: Đội xe vận chuyển, kho bãi, tàu vận chuyển trong và ngoài nước, giao nhận hàng hóa...đảm bảo nhanh chóng, chi phí hợp lý và thực hiện việc cung cấp dịch vụ ít nhất là 03 công đoạn trong chuỗi dịch vụ Logistics: Kho bãi-Vận chuyển-giao nhận.

**** Về thị trường sản phẩm dịch vụ***

Thị trường sản phẩm dịch vụ của Công ty Bình Định thực hiện cho các khách hàng thông qua cảng Quy Nhơn còn hẹp, tỉ lệ hàng hóa thực hiện dịch vụ Logistics còn thấp.

**** Về điểm yếu của Công ty***

- Kết quả kinh doanh, lợi nhuận trong hoạt động dịch vụ Logistics của Công ty chưa cao;

- Thị trường sản phẩm dịch vụ còn hạn chế;
- Hệ thống điều hành kinh doanh, dịch vụ qua nhiều tầng lớp, nhân viên chưa thực sự chuyên nghiệp;
- Chất lượng các dịch vụ giao nhận chưa cao.

b. Các giải pháp phát triển dịch vụ logistics tại Công ty

Bình Định

**** Phát triển về số lượng sản phẩm dịch vụ logistics***

Để phát triển số lượng dịch vụ logistics, trước tiên cần lựa chọn thị trường mục tiêu sau đó thiết kế hoạt động cung cấp dịch vụ logistics.

- Đầu tư đội xe vận tải

- Số lượng đầu tư : 20 chiếc,
- Hiệu quả đầu tư : Doanh thu, lợi nhuận tăng, giải quyết được hơn 30 lao động .

-Đầu tư kho bãi

- Qui mô đầu tư: Đầu tư 02 kho hàng và 03 bãi chứa hàng
- Hiệu quả đầu tư: Nâng cao doanh thu và lợi nhuận cho công ty với mức độ tăng trưởng trên 20%/ năm so với hiện nay; giải quyết công ăn việc làm cho hơn 20 lao động.

**** Phát triển về chất lượng sản phẩm dịch vụ logistics***

Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ logistics đòi hỏi phải có những điều kiện rất cao để tổ chức và thực hiện. Điều này đòi hỏi về vốn đầu tư cũng như áp dụng công nghệ hiện đại.

Liên kết với các công ty có ưu thế về giao nhận quốc tế với mạng lưới đại lý rộng khắp để đưa ra các gói dịch vụ theo nhu cầu của khách hàng và phát huy thế mạnh về kho bãi, xe vận chuyển trong

việc cung cấp các dịch vụ cơ bản để cung cấp dịch vụ logistics hoàn hảo, giảm chi phí cho khách hàng và đem lại lợi nhuận cho công ty.

*** *Phát triển về qui mô cung cấp sản phẩm dịch vụ***

- Liên doanh liên kết vốn đầu tư với Cảng Quy Nhơn để nâng cao năng suất xếp dỡ bằng cách đầu tư hiện địa hoá thiết bị xếp, dỡ đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của chủ hàng, chủ tàu;

- Liên kết đầu tư cần cầu có sức nâng 100 tấn,;

- Liên kết đầu tư hệ thống băng chuyền để xếp, dỡ được toàn bộ các mặt hàng rời như: Ti tan, cát, dăm bạch đàn, đá dăm ...

*** *Cơ cấu lại sản phẩm dịch vụ hợp lý***

+ *Mục tiêu:* Hình thành được bộ phận chuyên về lĩnh vực dịch vụ logistics trực thuộc Công ty.

+ *Nội dung:* Thành lập bộ phận chuyên trách về dịch vụ logistics để phục vụ mọi nhu cầu của khách hàng, từ đó thiết kế chuỗi dịch vụ logistics. Việc làm này giúp cho quá trình thực hiện dịch vụ logistics tại Công ty được chuyên môn hóa và đem lại hiệu quả cao hơn.

*** *Các giải pháp hỗ trợ phát triển dịch vụ Logistics***

- Tạo dựng mối quan hệ khách hàng
- Áp dụng công nghệ thông tin
- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực
- Đẩy mạnh hoạt động Marketing

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. KẾT LUẬN

Ngày nay, quan hệ thương mại giữa các vùng miền, giữa các nước diễn ra ngày càng mạnh mẽ, nhu cầu về trao đổi hàng hoá ngày càng lớn kéo theo những nhu cầu mới về vận tải, kho bãi, các dịch vụ phụ trợ... Mặt khác, sự phát triển ngày càng cao của công nghệ thông tin đã tạo tiền đề cho sự phát triển vượt bậc của ngành giao nhận vận tải trên thế giới.

Với sự phát triển vượt bậc của dịch vụ logistics và vai trò của nó trong nền kinh tế, việc nghiên cứu và xây dựng kế hoạch phát triển dịch vụ logistics là một yêu cầu tất yếu khách quan, nó giúp cho Công ty cổ phần Vận tải-Công nghiệp tàu thủy Bình Định luôn chủ động sử dụng tối ưu các nguồn lực, vật lực từ đó dẫn đến vị thế phát triển bền vững cho Công ty trong hoạt động kinh doanh của mình.

Luận văn này đã thực hiện phân tích một số nội dung về thực trạng và những giải pháp để phát triển dịch vụ logistics tại Công ty cổ phần Vận tải-Công nghiệp tàu thủy Bình Định.

Đây là một đề tài khó, vì vậy trong quá trình nghiên cứu và hoàn thành đề tài, học viên đã nhận được sự hướng dẫn nhiệt tình của Thầy Tiến sĩ Đỗ Ngọc Mỹ; sự giảng dạy tích cực của Quý Thầy, cô giáo trường Đại học Đà Nẵng trong suốt quá trình học tập hai năm qua.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng, song do hạn chế về thời gian, tài liệu nghiên cứu và khả năng bản thân nên đề tài chắc chắn không tránh khỏi những sai sót nhất định. Bản thân là người nghiên cứu đề tài, thật sự mong muốn được những góp ý, hướng dẫn từ Quý Thầy, cô để đề tài ngày càng hoàn thiện hơn.

2. KIẾN NGHỊ

2.1. Kiến nghị đối với nhà nước

Để phát triển, nâng cao năng lực cạnh tranh của dịch vụ Logistics trong quá trình hội nhập, kiến nghị Nhà nước cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

-Thứ nhất, đầu tư hợp lý hệ thống cảng, sân bay, đường bộ, đường sắt, đường sông, kho bãi, trang thiết bị, ngân hàng, bảo hiểm... theo một kế hoạch tổng thể, có khả năng tương tác và hỗ trợ lẫn nhau một cách có hiệu quả.

-Thứ hai, đầu tư và nâng cấp hạ tầng giao thông vận tải; khuyến khích vận tải container đường sắt; chú trọng đầu tư xây dựng cảng nước sâu .

-Thứ ba, chuẩn hóa các quy trình dịch vụ logistics, thống kê logistics.

-Thứ tư, xây dựng hành lang, khung pháp lý mở và chọn lọc, đảm bảo tính nhất quán, thông thoáng và hợp lý trong các quy định liên quan đến lĩnh vực logistics với mục đích tạo cơ sở cho một thị trường Logistics minh bạch.

-Thứ năm, đẩy mạnh công tác đào tạo logistics tại các trường cao đẳng, đại học, trên đại học.

+ Xây dựng các chương trình đào tạo chính quy cho chuyên ngành Logistics, thích ứng nhu cầu thực tế và đạt trình độ được quốc tế công nhận;

+ Thiết lập Hệ thống Chứng nhận năng lực cấp quốc gia về Logistics.

-Thứ sáu, thúc đẩy và phát triển công nghệ thông tin, chuẩn trao đổi dữ liệu điện tử trong thương mại/ khai hải quan điện tử

(EDI) nhằm mang lại năng suất lao động cao, tiết kiệm chi phí, giảm thiểu tình trạng tiêu cực.

Cuối cùng, các đơn vị trong ngành có thể xem xét khả năng sáp nhập và thành lập các đơn vị cung ứng dịch vụ logistics theo nhóm 3 - 4 đơn vị để đủ sức cạnh tranh với các công ty đa quốc gia.

2.2. Kiến nghị đối với doanh nghiệp

Trong suốt quá trình nghiên cứu đề tài này, tôi đã đúc kết nhiều nội dung về lý thuyết và thực tiễn, đã tìm hiểu kỹ thực trạng và khả năng của công ty trong việc phát triển dịch vụ logistics. Ngoài việc phân tích những yếu tố thuận lợi trên , công ty là một đơn vị ở trung tâm đất nước, ở trong vùng các khu kinh tế phát triển ,có hệ thống giao thông rất thuận tiện về đường thủy, đường bộ, đường sắt và đường hàng không... Có thể khẳng định Công ty có đủ những yếu tố cần và đủ để phát triển dịch vụ logistics.

Vì vậy, tôi kiến nghị Công ty áp dụng những giải pháp của tôi để phát triển dịch vụ logistics tại công ty; tôi tin tưởng rằng sau khi áp dụng những giải pháp này trong thời gian tới Công ty sẽ là một doanh nghiệp có thương hiệu trong hoạt động cung ứng dịch vụ logistics tại khu vực miền Trung, cả nước , thậm chí là đơn vị có tên tuổi tại thị trường quốc tế; sự thành công này sẽ đem đến cho công ty có doanh thu tăng trưởng cao qua các năm, đem lại lợi nhuận lớn, đảm bảo thu nhập cao cho người lao động.

.....